

Số: 2174/BC - SLĐTBXH

Hưng Yên, ngày 24 tháng 5 năm 2023

## BÁO CÁO

### Tình hình triển khai thực hiện Chỉ số cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật 06 tháng đầu năm 2023 (từ 16/11/2022 đến 15/5/2023)

Kính gửi: Sở Tư pháp

Căn cứ Công văn số 518/STP-VBQPPL ngày 15/5/2023 của Sở Tư pháp về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện điểm số, thứ tự hạng Chỉ số cải thiện các quy định của pháp luật.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo như sau:

#### I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

##### 1. Về chỉ đạo, điều hành

Thời gian qua, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành để cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật thuộc phạm vi quản lý của ngành như sau:

- Kế hoạch số 207/KH-SLĐTBXH ngày 19/01/2023 về công tác pháp chế;
- Kế hoạch số 208/KH-SLĐTBXH ngày 18/01/2023 về xây dựng, kiểm tra, rà soát hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội năm 2023;
- Kế hoạch số 398/KH-SLĐTBXH ngày 11/02/2023 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023;
- Kế hoạch số 469/KH-SLĐTBXH ngày 15/02/2023 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023.

Thông qua các cuộc hội nghị, cuộc họp. Sở đã tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung các văn bản trên đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành.

##### 2. Kết quả triển khai thực hiện

2.1. Về lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL: Không.

2.2. Về xây dựng, ban hành văn bản QPPL:

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã xây dựng dự thảo và trình UBND tỉnh Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp

xã hội và chính sách trợ giúp xã hội đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Đến nay, Ban Cán sự UBND tỉnh đã có Tờ trình số 43-TTr/BCS ngày 01/12/2022 gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

### *2.3. Công tác rà soát, kiểm tra văn bản QPPL :*

Thường xuyên rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của ngành, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới theo thẩm quyền và xử lý các văn bản có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, khả thi của văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các văn bản có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp.

### *2.4. Đánh giá chung về việc cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật:*

- Các chủ trương, nghị quyết của các cấp Ủy đảng và văn bản QPPL của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở cấp trên đã được thể chế hóa, cụ thể hóa kịp thời, đồng bộ, phù hợp tình hình thực tiễn của địa phương, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành.

- Quá trình tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các cơ quan, đơn vị cơ bản đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật, từ việc tổ chức soạn thảo, lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị trước khi trình cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Có tác động tích cực đến kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong công tác, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật.

## **3. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

### *3.1. Một số tồn tại, hạn chế:*

- Việc tổng kết, đánh giá tình hình thực tiễn trong lĩnh vực được giao quản lý chưa thực hiện đầy đủ, nghiêm túc; chưa dự ước được mức độ tác động, ảnh hưởng của văn bản sau khi ban hành.

- Thông tư được giao nhiệm vụ cho địa phương quy định chi tiết đối với nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực mình phụ trách, vì vậy chưa chủ động và thiếu kịp thời trong việc tham mưu ban hành văn bản quy định chi tiết.

- Một số hồ sơ dự thảo khi lấy ý kiến góp ý các cơ quan, đơn vị có liên quan, đối tượng chịu sự tác động của văn bản chưa xác định rõ các nội dung, lĩnh vực cần lưu ý để góp ý; chưa tổng hợp, tiếp thu, giải trình đầy đủ và làm rõ các ý kiến góp ý; chưa đánh giá tác động chính sách lên quá trình góp ý, thẩm định gặp nhiều khó khăn.

### *3.2. Nguyên nhân:*

Chưa có bộ phận Pháp chế riêng, cán bộ theo dõi công tác pháp chế phải thực hiện rất nhiều nhiệm vụ chuyên môn của phòng, công tác pháp chế còn kiêm nhiệm,